TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2017
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1997
Cư trú tại: số X, ấp 7, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Bị đơn: ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1984
Cư trú tại: số Y ấp H, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn - bà Phạm Thị Bích T trình bày: bà và ông Huỳnh Văn S tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2016, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong đời sống, thường xuyên cãi nhau, ông S đánh bà và bỏ đi, từ đó vợ chồng ly thân đến nay. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn với ông S. Bà và ông S không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Bích T và ông Huỳnh Văn S xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 137 ngày

03/8/2016, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Ngày 30/3/2017 bà T có đơn yêu cầu ly hôn, hiện ông S đang cư trú tại huyện P, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp "Ly hôn" để giải quyết theo quy định.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Huỳnh Văn S không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 21/7/2017 và ngày 07/8/2017 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 25/8/2017 và ngày hôm nay nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Giữa bà Phạm Thị Bích T và ông Huỳnh Văn S có thời gian chung sống được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của bà T thì ông S sau khi đánh bà, đã bỏ đi từ tháng 10/2016 nên vợ chồng ly thân đến nay. Xét thời gian ly thân gần một năm nhưng hai bên không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng, ông S có hành vi bạo hành vi phạm nghĩa vụ vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn của ông bà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích T đối với ông Huỳnh Văn S.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004914 ngày 02/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b).